

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2020

*“ về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung ”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phong

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phiến

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Bửu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành:* Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Thông báo thụ lý vụ án số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp 01, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn :* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã P, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/5/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm N trình bày:

Chị Trần Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2013, do tìm hiểu nhau tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, được UBND xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn

vào ngày 13/6/2013. Sau khi cưới nhau về chung sống một nhà thì phát hiện tính tình không hợp với nhau, nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, dần mất đi hạnh phúc gia đình, từ đó anh T bỏ đi từ năm 2014 cho đến nay, chị N đã đi tìm kiếm khắp nơi kể cả về nhà cha mẹ ruột anh T ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để tìm anh T nhưng không biết tin tức anh T ở đâu. Chị N đã nhắn tin tìm kiếm trên báo Nhân dân 03 kỳ liên tiếp gồm số báo 23441, 23442, 23443 phát hành các ngày 21, 22 và ngày 23/12/2019; thông báo phát sóng của Trung Tâm truyền hình Việt Nam 03 ngày liên tiếp từ ngày 26,27,28/12/2019; đăng tin trên cổng Thông tin điện tử Đồng Tháp và đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để tìm kiếm anh T, nhưng cho đến nay không nhận được tin tức xác thực gì về Nguyễn Văn T. Ngày 27/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Đồng Tháp tuyên bố mất tích đối với Nguyễn Văn T, theo Quyết định số 07/2020/QĐ-VDS.

Nay chị Trần Thị Cẩm N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với người bị tuyên bố mất tích là anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thành H, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 01/7/2013, hiện chị N đang nuôi con, chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: không có

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Nguyễn Văn T không có văn bản trình bày.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm N. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Trần Thành H, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 01/7/2013, hiện nay cháu H và cháu Tr do chị N đang nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau này anh T có trở về thì được quyền đến thăm nom, chăm

sóc và giáo dục con chung, chị N và các thành viên trong gia đình chị N không được quyền ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T không có mặt, Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh T mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc Tuyên bố một người mất tích số 07/2020/QĐ-VDS ngày 27/4/2020. Nguyên đơn, chị N đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân gia đình*: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73, ngày 13/6/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N và anh T chung sống với nhau đến năm 2014 thì anh T bỏ nhà ra đi biệt tích cho đến nay không trở về. Ngày 27/4/2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã Tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích theo yêu cầu của chị Trần Thị Cẩm N.

Nay chị Trần Thị Cẩm N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình qui định:

“1 ...

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.”

Hội đồng xét xử xét thấy, anh T bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, không thăm nom vợ con, không cho chị N biết địa chỉ, nơi cư trú, và chị N đã đăng tin tìm kiếm nhưng anh T không về, Tòa án đã tuyên bố anh T mất tích. Việc chị N yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Trần Thành H, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 01/7/2013, hiện chị N đang nuôi con, chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“ Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”

- *Tòa án có ghi nhận lời khai và lời trình bày của cháu Hiếu và cháu Trung là con của chị N và anh T là sau khi cha mẹ ly hôn thì con Trần Thành H và Nguyễn Thành Tr đồng ý theo mẹ là chị Trần Thị Cẩm N sinh sống.*

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cháu Hiếu và cháu Trung có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Trần Thị Cẩm N và từ khi anh T bỏ đi đến nay chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu và cháu Trung cuộc sống đảm bảo, xét yêu cầu của chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn là có căn cứ và phù hợp theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị Cẩm N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm N phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 29, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1 - *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm N. Chị Trần Thị Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2 - *Về con chung:* Giao cho chị Trần Thị Cẩm N được quyền nuôi dưỡng con Trần Thành H, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 01/7/2013 sau khi ly hôn, hiện nay Trần Thành H và Nguyễn Thành Tr do chị Trần Thị Cẩm N nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Cẩm N không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này anh Nguyễn Văn T có trở về thì được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con Trần Thành H và Nguyễn Thành Tr, chị N và các thành viên trong gia đình chị N không được quyền ngăn cản.

3- *Về tài sản chung và nợ chung:* không xem xét giải quyết.

4- *Về án phí:* Chị Trần Thị Cẩm N nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng

đã nộp ngày 12/5/2020 theo biên lai thu số 0007569 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (chị N đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục THA DS. H Châu Thành(1);
- UBND xã Phú Long, H Châu Thành(1);
- UBND xã Mỹ Hiệp, H Cao Lãnh (1)
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong